

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 27-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Cao Hoài Hiêm.
2. Bà Dương Thị Mỹ Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

NVS; sinh năm: 19..; tại tỉnh T; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVM và bà NTT; vợ: NTNH (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 18-7-2019 bị Công an xã A, huyện T, tỉnh T, xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (đã nộp phạt xong); bị tạm giữ ngày 19-02-2020, bị tạm giam từ ngày 22-02-2020 đến nay. (có mặt).

Người làm chứng: NVM; sinh năm: 19..; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh T, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NVS là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, nên có ai mua thì S đi mua về sử dụng và bán lại hưởng lợi. Vào khoảng 10 giờ 50 phút

ngày 19-02-2020, NVM đến nhà của S hỏi mua 01 bịch chất ma túy số tiền 300.000 đồng thì S đồng ý. Sau đó S lấy trước của M số tiền 300.000 đồng đi đến khu vực trước cổng trường Trung học cơ sở A, thuộc khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh T, mua của người đàn ông tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 bịch chất ma túy giá 250.000 đồng đem về nhà bán cho M thì bị Công an huyện T (nay là thị xã T) bắt quả tang, thu giữ vật chứng để điều tra xử lý.

Qua điều tra S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận vào ngày 11, 15-02-2020 S còn bán cho M 02 lần, mỗi lần 01 bịch chất ma túy giá 300.000 đồng, làm việc với M phù hợp với lời khai của S.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 40.000 đồng; 01 bịch ny lon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể trong suốt đã được niêm phong, S và M khai là chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, có sim số 1: .., sim 2: .. bị bể kính màn hình; 02 cây kéo bằng kim loại; 02 cái bật lửa màu trắng (có 01 cái bị hư phần đầu); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh; 01 vỏ chai nhựa number one dau màu đỏ; 01 chai thủy tinh có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh dạng phễu và 01 ống hút nhựa màu vàng đỏ trắng. Tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng chờ xử lý.

Tại Kết luận giám định số: 249/KL-KTHS ngày 20-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong một bịch ny lon trong suốt (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; tên loại Methamphetamine; khối lượng 0,0548 gam (đã hết sau giám định).

Do NVS không có tài sản nên không kê biên.

Đối với người thanh niên tên L bán ma túy không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của NVS và NVM đã bị Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSTrB ngày 24-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, đã truy tố bị cáo NVS về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: NVS từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân nay là thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo NVS thừa nhận hành vi có mua ma túy về bán lại cho M nhiều lần để hưởng lợi. Hành vi phù hợp với Cáo trạng truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 19-02-2020, S đang bán cho M 01 bịch chất ma túy giá 300.000 đồng tại nhà của S thì bị Công an thị xã Trảng Bàng bắt quả tang, thu giữ của M 01 bịch chất ma túy, giám định là loại Methamphetamine; khối lượng 0,0548 gam là vi phạm pháp luật.

[3] Ngoài ra vào ngày 11 và 15-02-2020, S còn bán chất ma túy cho M 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 300.000 đồng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo NVS có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ chất Methamphetamine là Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng ..., nhưng bị cáo vẫn mua về sử dụng và bán lại cho người khác nhằm thu lợi và thỏa mãn cho nhu cầu của cá nhân. Do đó hành vi của bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm, cách ly xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, có cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tự thú khai nhận hành vi mua bán chất ma túy của hai lần trước vào ngày 11 và 15-02-2020 và bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các hành vi này được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu là năm 2011 bị Tòa án huyện Tân Châu, Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và có một tiền sự là ngày 18-7-2019 bị Công an xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng (nay là phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đây là tình tiết cần xem xét tăng nặng khi quyết định hình phạt.

[7] Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 bìch ny lon bên trong có chứa tinh thể trong suốt (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; tên loại Methamphetamine; khối lượng 0,0548 gam, đã hết sau giám định nên không xử lý.

Tiền Việt Nam là 40.000 đồng do bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ.

01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, có số sim 1: .., sim 2: .. bị bể kính màn hình là của bị cáo không liên quan đến mua bán ma túy, nên trả lại cho bị cáo.

02 cây kéo bằng kim loại; 02 cái bật lửa màu trắng (có 01 cái bị hư phần đầu); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh; 01 vỏ chai nhựa number one dâu màu đỏ; 01 chai thủy tinh có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh dạng phễu và 01 ống hút nhựa màu vàng đỏ trắng, tất cả dùng vào việc sử dụng ma túy và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo NVS 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-02-2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam là 40.000 (*Bốn mươi nghìn*) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây kéo bằng kim loại; 02 cái bật lửa màu trắng (có 01 cái bị hư phần đầu); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh; 01 vỏ chai nhựa number one dâu màu đỏ; 01 chai thủy tinh có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh dạng phễu và 01 ống hút nhựa màu vàng đỏ trắng.

- Trả lại cho bị cáo S: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, có số sim 1: .., sim 2: .., số Imel 1: 865720044140074, số Imel 2: 865720044140066, bị bể kính màn hình.

(Số vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-4-2020).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo NVS phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- THADS thị xã Trảng Bàng;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giam Trảng Bàng;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Những người TGTT khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An